

Bản án số: **71** /2024/HS-ST
Ngày: 03/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương;**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Thị Chiển**

Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐHPT ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Lý Hùng Đ, sinh năm 1974, nơi ĐKKHKT: khu 2, thôn Chu Chàng, xã Minh Châu, BV, Hà Nội, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Công; Tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 1/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Lý Ngọc L, (Đã chết), con bà: Lò Thị L (Đã chết) vợ: Phương Thị N, sinh năm 1973, con: 01 con sinh năm 2010. Tiền sự: không. Tiền án: bản án số 98 ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2021. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/2/2024, chuyển tạm giam ngày 28/2/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/02/2024, Lý Hùng Đ sử dụng số điện thoại “0964617113” gọi vào số điện thoại “0846094212” của một người phụ nữ tên là “S”

ở huyện M T, tỉnh L Ch (*Đ không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này*) hỏi mua 30 chỉ thuốc phiện. Người này đồng ý bán thuốc phiện cho Đ và báo giá 30 chỉ thuốc phiện là 14.000.000đ, Đ đồng ý rồi cả hai hẹn nhau khi nào S đi xuống Hà Nội qua B V thì sẽ mang thuốc phiện bán cho Đ. Đến khoảng 05 giờ ngày 17/02/2024, S gọi điện thoại cho Đ hẹn đến khu vực Quốc lộ 32, đoạn siêu thị L T, xã Ch M, huyện B V để giao ma túy. Đ đồng ý, khi đến khu vực Quốc lộ 32, gần siêu thị Lực Tiên thì thấy có một người phụ nữ khoảng 40 tuổi đang đứng trên vỉa hè, Đ đến gặp và hỏi “chị S à” thì người phụ nữ này gật đầu. Qua trao đổi nói chuyện thì Đ nói Đ có 3.000.000 đồng để trả tiền mua thuốc phiện trước cho S, số tiền còn lại khi nào Đ bán được hết thuốc phiện sẽ L hệ trả nốt tiền cho S sau, S đồng ý. Sau đó S đưa cho Đ 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 03 cục chất dẻo màu đen là thuốc phiện, Đ cất thuốc phiện vào túi quần bên phải và lấy số tiền 3.000.000 đồng đưa trả cho S. Sau khi mua được ma túy xong thì Đ quay về nhà tại thôn Ch Ch, xã M Ch, huyện B V. Khi về nhà Đ cất giấu số thuốc phiện mua được ở chân giường trong phòng ngủ của Đ và không nói cho ai biết. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/02/2024 có người đàn ông tên L, khoảng 50 tuổi, người ở xã Đ Q, huyện B V sử dụng số điện thoại “0866593242” (Đ không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của L), gọi điện cho Đ hỏi có thuốc phiện đen thì bán cho L 5 phân, Đ trả lời “có” và báo giá cho L là 200.000 đồng, rồi hẹn hôm sau sẽ mang bán cho L”. Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 19/02/2024, Đ lấy số thuốc phiện cất giấu ở chân giường trong buồng ngủ của Đ ra chia thêm 01 cục thuốc phiện nhỏ bọc bằng ni lông màu hồng với mục đích mang bán cho L với giá 200.000đ. Khi Đ đang chia thuốc phiện trong buồng ngủ của Đ thì lúc này có lực lượng Công an xã M Ch đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng chứa chất dẻo màu đen (là thuốc phiện); 01 (một) gói nilon màu trắng chứa chất dẻo màu đen (là thuốc phiện); 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có 02 (hai) gói nilon màu trắng chứa chất dẻo màu đen (là thuốc phiện).

Ngày 19/2/2024, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1545 tiến hành trưng cầu giám định Phòng PC09- CATP Hà Nội đối với số tang vật thu được. Tại bản kết luận giám định số: 1545/KLGD-PC09 cho kết luận: *Chất dẻo màu đen (dạng nhựa thực vật) bên trong 04 gói nilong (01 gói màu hồng và 03 gói màu trắng) gửi giám định đều là nhựa thuốc phiện, tổng khối lượng: 115,729 gam.*

* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ ngày 17/5/2024, Đ khai nhận người phụ nữ này tên “S” có số điện thoại “0846094212”. Lý do Đ có số điện thoại của S để hỏi mua ma túy là khi về M T - L Ch chơi, Đ gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi ở huyện M T, tỉnh L Ch nhìn giống người nghiện nên Đ bắt chuyện và hỏi xem có chỗ nào bán thuốc phiện đen không thì người đàn ông này cho Đ số điện thoại “0846094212” và bảo khi nào muốn mua thuốc phiện thì gọi điện đến số điện thoại này hỏi mua sẽ có người phụ nữ tên S bán thuốc phiện cho. Đ ghi số điện thoại này vào mảnh giấy rồi cất mang về nhà, đến ngày 16/02/2024 Đ gọi điện cho S để hỏi mua ma túy, xong Đ đã vứt bỏ mảnh giấy ghi số điện thoại của S ở đâu Đ không nhớ. Đây là lần đầu tiên Đ gặp và mua được thuốc phiện của S.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập thông tin chủ thuê bao, báo cáo chi tiết lịch sử L lạc thoại và SMS của số điện thoại “0846094212” tại Tổng công ty Hạ tầng

mạng (VNPT Net). Kết quả: Người đăng ký chính chủ số điện thoại trên là Ky Phí H, sinh năm 1989, HKTT: Bản H H, xã B T, huyện M T, tỉnh L Ch. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc, ghi lời khai đối với anh H, Anh H trình bày: Khoảng tháng 08/2023, anh H có mua và đăng ký chính chủ sim số điện thoại 0846094212 để sử dụng làm phương tiện L lạc, được khoảng 02 tháng sau, anh H đã bỏ không sử dụng sim số điện thoại trên nữa, từ đó đến nay ai là người sử dụng số điện thoại trên thì anh H không biết, anh H không cho, tặng hoặc cho ai mượn số điện thoại trên để sử dụng cả. Căn cứ lời khai của Đ và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác định con người cụ thể, do đó không có căn cứ xử lý trong vụ án.

* Đối với người đàn ông tên “L” người ở xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, dùng số điện thoại “0866593242” đã hỏi mua ma túy của Đ vào chiều ngày 18/02/2024. Đ khai: Đ và L biết nhau vì thi thoảng L đến nhà Đ mua chuối và cho nhau số điện thoại để L lạc, đây là lần đầu tiên L hỏi mua thuốc phiện của Đ thì đã bị phát hiện bắt quả tang, ngoài ra Đ chưa bán ma túy cho ai thêm lần nào khác.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập thông tin chủ thuê bao, báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của số điện thoại 0866593242 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội (Viettel). Kết quả: Thuê bao chưa đăng ký thông tin. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh tại Công an xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội xác định: Trên địa bàn xã Đ Q không có người đàn ông tên L, khoảng 50 tuổi, có biểu hiện L quan đến ma túy, không có ai tên L nằm trong danh sách người nghiện của Công an xã Đ Q. Căn cứ lời khai của Đ và tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án thấy không có căn cứ để xác định con người cụ thể, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

*** Về vật chứng:**

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Lý Hùng Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0964617113, tạm giữ của Lý Hùng Đ. Quá trình điều tra xác định Đ đã sử dụng chiếc điện thoại trên để L lạc mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lý Hùng Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Hùng Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lý Hùng Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Lý Hùng Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên

của các thành phần mở đóng niêm phong, tịch thu phát mại sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0964617113, tạm giữ của Lý Hùng Đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Hùng Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 40 phút ngày 19/2/2024 tại nhà bị cáo ở thôn Chu Chàng, xã M Ch, Huyện B V, thành phố Hà Nội bị cáo Lý Hùng Đ đã có hành vi chia nhỏ chất dẻo màu đen là thuốc phiện để đem bán kiếm lời. Tại kết luận giám định *Chất dẻo màu đen (dạng nhựa thực vật) bên trong 04 gói nilong (01 gói màu hồng và 03 gói màu trắng) gửi giám định đều là nhựa thuốc phiện, tổng khối lượng: 115,729 gam*. Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ độc quyền của Nhà nước đối với việc quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội và còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, tại bản án số 98 ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện B V xử phạt Đ 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” Đ đã chấp hành xong hình phạt tù

ngày 15/3/2021 đến ngày 19/2/2024 bị cáo tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo chưa được xoá án tích nên áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, vì không có tiền tiêu sai nên đã mua ma túy về sử dụng sau đó bán kiếm lời, bị cáo là người hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng lại cố tình reo rắc “cái chết trắng” cho người khác thông qua hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, chỉ vì hám lợi nhuận mà bị cáo đã bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính, hành vi của bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”. HĐXX xét thấy bị cáo bản thân là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ ngày 17/5/2024, Đ khai nhận người phụ nữ này tên “S” có số điện thoại “0846094212”. Lý do Đ có số điện thoại của S để hỏi mua ma túy là khi về M T- L Ch chơi, Đ gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi ở huyện M T, tỉnh L Ch nhìn giống người nghiện nên Đ bắt chuyện và hỏi xem có chỗ nào bán thuốc phiện đen không thì người đàn ông này cho Đ số điện thoại “0846094212” và bảo khi nào muốn mua thuốc phiện thì gọi điện đến số điện thoại này hỏi mua sẽ có người phụ nữ tên S bán thuốc phiện cho. Đ ghi số điện thoại này vào mảnh giấy rồi cất mang về nhà, đến ngày 16/02/2024 Đ gọi điện cho S để hỏi mua ma túy, xong Đ đã vứt bỏ mảnh giấy ghi số điện thoại của S ở đâu Đ không nhớ. Đây là lần đầu tiên Đ gặp và mua được thuốc phiện của S. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập thông tin chủ thuê bao, báo cáo chi tiết lịch sử L lạc thoại và SMS của số điện thoại “0846094212” tại Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT Net). Kết quả: Người đăng ký chính chủ số điện thoại trên là Ky Phí H, sinh năm 1989, HKTT: Bản H H, xã BT, huyện M T, tỉnh L Ch. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc, ghi lời khai đối với anh H, Anh H trình bày: Khoảng tháng 08/2023, anh H có mua và đăng ký chính chủ sim số điện thoại 0846094212 để sử

dụng làm phương tiện liên lạc, được khoảng 02 tháng sau, anh H đã bỏ không sử dụng sim số điện thoại trên nữa, từ đó đến nay ai là người sử dụng số điện thoại trên thì anh H không biết, anh H không cho, tặng hoặc cho ai mượn số điện thoại trên để sử dụng cả. Căn cứ lời khai của Đ và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác định con người cụ thể. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý người phụ nữ tên S trong vụ án này là có căn cứ.

* Đối với người đàn ông tên “L” người ở xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, dùng số điện thoại “0866593242” đã hỏi mua ma túy của Đ vào chiều ngày 18/02/2024. Đ khai: Đ và L biết nhau vì thi thoảng L đến nhà Đ mua chuối và cho nhau số điện thoại để L lạc, đây là lần đầu tiên L hỏi mua thuốc phiện của Đ thì đã bị phát hiện bắt quả tang, ngoài ra Đ chưa bán ma túy cho ai thêm lần nào khác. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập thông tin chủ thuê bao, báo cáo chi tiết lịch sử L lạc thoại và SMS của số điện thoại 0866593242 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội (Viettel). Kết quả: Thuê bao chưa đăng ký thông tin. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh tại Công an xã Đ Q, huyện B V, thành phố Hà Nội xác định: Trên địa bàn xã Đ Q không có người đàn ông tên L, khoảng 50 tuổi, có biểu hiện L quan đến ma túy, không có ai tên L nằm trong danh sách người nghiện của Công an xã Đ Q. Căn cứ lời khai của Đ và tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án thấy không có căn cứ để xác định con người cụ thể. Do đó hội đồng xét xử không đề cập xử lý L trong vụ án này là có căn cứ. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Lý Hùng Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0964617113, tạm giữ của Lý Hùng Đ. Quá trình điều tra xác định Đ đã sử dụng chiếc điện thoại trên để L lạc mua bán ma túy. Xét thấy cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Lý Hùng Đ** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Lý Hùng Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2024.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Lý Hùng Đ để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Lý Hùng Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen, đã cũ, bên trong lắp sim số 0964617113, tạm giữ của Lý Hùng Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B V và Chi cục thi hành án huyện B V ngày 26 /6 /2024)

4. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Hùng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Lý Hùng Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện B V;
- Công an huyện B V;
- Chi cục thi hành án huyện B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường